# PHÒNG GIÁO DỤC QUẬN BÌNH THẠNH

**TRƯỜNG THCS ĐỐNG ĐA**

# MA TRẬN ĐỀ THAM KHẢO KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 9**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **%**  **điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Ngữ liệu ngoài SGK | **3** | **0** | **1** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **40** |
| **2** | **Viết** | - Viết đoạn văn theo chủ đề.  - Kể lại một câu chuyện từ sách báo về chủ đề:  - Ý chí nghị lực.  - Tình thầy trò. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 60 |
| **Tổng điểm** | | | ***1,5*** |  | ***0,5*** | ***0,0*** | ***0*** | ***2,0*** | ***0*** | ***6,0*** | **100%** |
| **Tỉ lệ %** | | | **15%** | | **5%** | | **20%** | | **60%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **20%** | | | | **80%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ THAM KHẢO KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 9 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Ngữ liệu ngoài: truyện | **Nhận biết:**  - Nhận ra được ngôi kể.  - Nhận biết được chi tiết trong văn bản.  - Nhận ra được biện pháp tu từ từ vựng được sử dụng.  **Thông hiểu**:  - Hiểu được chủ đề của câu chuyện.  **Vận dụng:**  - Thể hiện được thái độ đồng tình hay không đồng tình về một ý kiến được nêu ra trong văn bản, nêu được lí do.  - Rút ra bài học, liên hệ bản thân. | 3 TN | 1 TN | 2 TL |  |
| **2** | **Viết** | - Viết đoạn văn theo chủ đề : tình yêu thương.  - Kể lại một câu chuyện từ sách báo về chủ đề: Ý chí nghị lực.  . | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  **-** Viết được đoạn văn trình bày suy nghĩ về lòng yêu thương.  - Viết được bài văn kể lại một câu chuyện được đọc từ sách, báo về chủ đề ý chí nghị lực | 1\* | 1\* | 1\* | 2 TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN**  **1\*** | **1TN**  **1\*** | **2 TL**  **1\*** | **2TL\*** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***15*** | ***5*** | ***20*** | ***60*** |
| ***Tỉ lệ chung*** | | |  | ***20*** | | ***80*** | |

**ĐỀ THAM KHẢO KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn Ngữ văn lớp 9**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**PHẦN I: ĐỌC - HIỂU (4.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

*Trong một căn phòng vắng lặng. Nó im lặng đến nỗi chúng ta có thể nghe thấy những lời trò chuyện của các ngọn nến. Có tất cả bốn ngọn nến đang cháy và chúng tâm sự với nhau.  
 Ngọn nến thứ nhất bảo: “Ta là ngọn lửa biểu tượng cho sự Hoà Thuận. Thế nhưng ở thời điểm này, ta thật bất hạnh. Mọi người luôn gây chiến tranh và thù hận cho nhau, vì thế ta có nên tồn tại nữa hay không ?”. Nói xong ngọn nến từ từ mờ dần rồi lụi tắt hoàn toàn.  
 Ngọn nến thứ hai tiếp lời: “Còn ta, là biểu tượng của tình Yêu Thương. Nhưng thật trớ trêu, ngày nay con người gần như quên hẳn ta. Mọi người ghen ghét, đố kị lẫn nhau. Thậm chí ngay cả anh em trong một nhà cũng vậy. Ta chán quá”. Nói xong, ngọn nến cũng phụt tắt.  
 Tiếp theo ngọn nến thứ ba lên tiếng: “Ta chính là Niềm Tin. Nhưng cuộc sống bây giờ có ai còn cần ta nữa. Ta trở nên một kẻ thừa thãi và xa xỉ. Loài người bây giờ chỉ chạy theo những thứ thực dụng và không bao giờ còn tin vào chính mình. Ta đi đây”. Nói xong nó cũng từ từ tắt và toả ra một làn khói trắng.  
 Căn phòng lúc đó trở nên tối tăm và lạnh lẽo. Chỉ còn một ngọn nến cuối cùng đang cháy, như một vì sao lẻ loi cuối chân Trời. Thình lình, một cậu bé bước vào và nói: “Tại sao các bạn không cháy nữa. Thế giới này vẫn cần đến các bạn mà”.  
 Lúc đó, ngọn nến thứ tư lến tiếng: “Cậu đừng lo. Tôi chính là Hi Vọng. Nếu tôi vẫn còn cháy, cho dù ngọn lửa có mong manh thì chúng ta vẫn có thể thắp sáng lại Hoà Thuận – Yêu Thương và Niềm Tin”. Đôi mắt cậu bé sáng lên. Và cậu đã dùng ngọn nến thứ tư – ngọn nến Hi Vọng để thắp sáng lại những ngọn nến đã tắt kia.*

(Trích *“Những bài học cuộc sống”*, NXB Thanh niên, 2005)

**Câu 1:** *Căn phòng lúc đó trở nên tối tăm và lạnh lẽo. Chỉ còn một ngọn nến cuối cùng đang cháy, như một vì sao lẻ loi cuối chân Trời.*

Xác định một biện pháp tu từ từ vựng có trong những câu trên.

1. Điệp ngữ B. So sánh C. Ẩn dụ D. Hoán dụ

**Câu 2:** Xác định ngôi kể trong văn bản trên.

1. Ngôi thứ nhất C. Ngôi thứ hai
2. Ngôi thứ ba D. Ngôi thứ nhất số nhiều

**Câu 3:** Ngọn nến nào vẫn luôn lặng lẽ cháy dù các ngọn nến còn lại đều đã phụt tắt?

1. Ngọn nến mang tên Hi Vọng.
2. Ngọn nến mang tên Hòa Thuận.
3. Ngọn nến mang tên Niềm Tin.
4. Ngọn nến mang tên Yêu Thương.

**Câu 4:** Hãy nêu chủ đề của câu chuyện trên.

1. Khẳng định sức mạnh của tình yêu thương đối với cuộc sống.
2. Khẳng định sức mạnh của niềm tin đối với cuộc sống.
3. Khẳng định sức mạnh của hi vọng đối với cuộc sống.
4. Khẳng định sức mạnh của sự hòa thuận đối với cuộc sống.

**Câu 5:** “*Nhưng thật trớ trêu, ngày nay …. mọi người ghen ghét, đố kị lẫn nhau. ”.*

Em có đồng ý với ý kiến của ngọn nến thứ hai không? Vì sao?

**Câu 6:** Nếu được chọn giữa Hòa thuận, Tình yêu thương, Niềm tin, Hi vọng; em sẽ chọn từ nào để viết lên cuộc sống của mình? Lí giải vì sao?

**PHẦN II: VIẾT (4.0 điểm)**

**Câu 1:** Em hãy viết một đoạn văn (khoảng nửa trang giấy) bàn về sức mạnh của tình yêu thương . (2.0 điểm)

**Câu 2:** Em hãy kể một câu chuyện về ý chí nghị lực mà em được đọc từ sách báo. (4.0 điểm)

**ĐÁP ÁN ĐỀ THAM KHẢO KIỂM TRA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022 - 2023**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 9**

**PHẦN I: ĐỌC - HIỂU (4.0 điểm)**

**Phần Trắc nghiệm: 2.0 điểm (Mỗi câu đúng 0.5)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** |  |  |  |  |
| **A** |  |  | **x** |  |  |  |  |  |
| **B** | **x** |  |  |  |  |  |  |  |
| **C** |  | **x** |  | **x** |  |  |  |  |
| **D** |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Phần Tự luận: 2.0 điểm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I/ 9 | **Câu 5:** “*Nhưng thật trớ trêu, ngày nay …. mọi người ghen ghét, đố kị lẫn nhau. ”.*  - Trả lời được có/ không  - Nêu được hai lí lẽ/ dẫn chứng phù hợp.  Ví dụ: Không đúng với thực tế ngày nay. Ngược lại, trong xã hội tình người vẫn tỏa sáng, con người vẫn yêu thương, đùm bọc nhau.  (Những hoạt động quyên góp, hỗ trợ đồng bào Miền Trung bị lũ lụt; Cây ATM gạo, bình oxi miễn phí cho người nghèo trong dịch bệnh covid 19,…) | 0.25  0.75 |
| I/ 10 | **Câu 6:** Nếu được chọn giữa Hòa thuận, Tình yêu thương, Niềm tin, Hi vọng; em sẽ chọn từ nào để viết lên cuộc sống của mình? Lí giải vì sao?  - Học sinh chọn được từ.  - Lí giải được vì sao lại chọn từ đó. (ít nhất 2 ý) | 0.25  0.75 |
|  |  |  |
| **PHẦN II: VIẾT (6.0 điểm)** | | |
| **1** | **Viết đoạn văn theo chủ đề: tình yêu thương** |  |
| \* Hình thức: 0.5 điểm (Bố cục, chữ viết)  \* Nội dung: 1.5 điểm  - Mở đoạn: Giới thiệu khái quát vấn đề. - Thân đoạn: 1.0 điểm  + Giải thích vấn đề: tình yêu thương là gì?  + Bàn luận: nêu được 3 ý về sức mạnh của tình yêu thương  (ví dụ: Tình yêu thương tạo động lực để những người khó khăn vượt qua hoàn cảnh, vươn lên trong cuộc sống; đem lại niềm vui, hạnh phúc cho người trao đi yêu thương; quan hệ giữa người với người được thắt chặt, xã hội sẽ ấm áp, tốt đẹp hơn,…)  1 dẫn chứng để làm sáng tỏ lí lẽ  + Kết đoạn: Liên hệ bản thân, kêu gọi hành động | | 0.25  0.25  0.5  0.25  0.25 |
| **2** | **Làm văn: Kể câu chuyện về ý chí nghị lực** |  |
| **\* Về hình thức kĩ năng (0.5đ):**  - Bố cục, trình bày, chữ viết (0.25)  - Sáng tạo (0.25) | |  |
| **\* Về nội dung (3.5 đ):**  **1/ Mở bài:**  - Giới thiệu chủ đề  - Giới thiệu câu chuyện, nguồn.  **2/ Thân bài:**  Kể lại câu chuyện từ sách báo có kết hợp yếu tố miêu tả, miêu tả nội tâm, nghị luận  **3/ Kết bài:**  - Ý nghĩa câu chuyện  - Bài học bản thân | | 0.5  2.5  0.5 |
| **Biểu điểm:**  - Điểm 3.5 – 4.0: đáp ứng tốt các yêu cầu trên. Diễn đạt lưu loát, ít sai lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp, câu chuyện xúc động.  - Điểm 2.75 – 3.25: đáp ứng khá các yêu cầu của đề. Còn mắc một số lỗi về chính tả, dùng từ, ngữ pháp.  - Điểm 2.0 – 2.5: Đáp ứng cơ bản các yêu cầu của đề.  - Điểm 1.0 – 1.75: Bài làm đáp ứng được một số yêu cầu, còn mắc nhiều lỗi.  - Điểm 0 - 0.75: không làm bài, làm sai, lạc đề. | |  |